

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày 08/7/2026 của Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện dự toán năm	Ước thực hiện dự toán quý so với cùng kỳ trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	253.000.000	330.608.591		
1.1	Lệ phí	3.000.000	1.200.000		
	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	3.000.000	1.200.000		
1.2	Phí	250.000.000	329.408.591		
	Phí thẩm định thiết kế cơ sở	250.000.000	329.408.591		
2	Nguồn thu phí được để lại	-	-		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	253.000.000	330.608.591		
3.1	Lệ phí	3.000.000	1.200.000		
	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	3.000.000	1.200.000		
3.2	Phí	250.000.000	329.408.591		
	Phí thẩm định thiết kế cơ sở	250.000.000	329.408.591		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.492.000.000	5.114.709.797		
1	Chi quản lý hành chính	11.076.000.000	4.415.415.037		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.532.000.000	3.960.894.751		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.544.000.000	454.520.286		
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện dự toán năm	Ước thực hiện dự toán quý so với cùng kỳ trước
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	8.416.000.000	699.294.760		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.416.000.000	699.294.760		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi Chương trình mục tiêu				